Tuần 19

Họ và tên: ..... . Lớp: .....

Phiếu cuối tuần môn Tiếng Việt

Bài 1: Đọc:

Gà và Vịt

Gà và Vịt đều học lớp cô giáo Hoạ Mi. Gà nghe lời cô giáo: Khi đi đường, Gà luôn đi bên tay phải và gặp ai, Gà cũng đứng lại khoanh tay chào. Còn Vịt thì chỉ thích chạy lăng xăng. Thấy ai, Vịt cũng hét toáng lên gọi ầm ĩ.



Bài 2: Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:

(1) Gà và Vịt đều học lớp của cô giáo nào?

A. Cô giáo Chim Khách **B. Cô giáo Chích Choè** **C. Cô giáo Hoạ Mi**

(2) Việc làm nào của gà chứng tỏ Gà lễ độ, ngoan ngoãn?

A. Học hành chăm chỉ, chịu khó

B. Gặp ai cũng đứng lại khoanh tay chào.

C. Khoanh tay trước ngực, lắng nghe lời cô giáo giảng bài.

Bài 3: Điền vào chỗ trống:

a. s hay x ?

học ..... inh ......inh đẹp .....ách vở

b. tr hay ch ?

bút ..... ì .....ữ cái bức ..... anh

LIVEWORKSHEETS

Bài 5: Nối A với B:

A	B
Nhím có bộ lông	tổ chức sinh nhật cho bốn bạn.
Nhện	giống như một quả cầu gai.
Hôm nay lớp tôi	giăng tơ để bẫy mồi.

Bài 6: Chọn từ ngữ trong khung để điền vào chỗ trống:

khoác thoáng mát kế hoạch

a. Trời trở rét, Nam mặc áo ..... cho ấm cơ thể.

b. Lớp em lập..... thu gom giấy vụn.



Bài 5: *Chọn tiếng, từ ngữ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống:*

Mẹ em là ***(giáo viên / dáo viên)*** ..... *nên mẹ rất* ***(chăm trỉ / chăm chỉ)*** ..... *làm việc. Mẹ* ***(chấm bài / trấm bài)*** ....., ***(chữa bài / trữa bài)*** ..... *cho các bạn. Có hôm mẹ* ***(trấm / chấm)*** ..... *tập* ***(bài / bày)*** ..... *đến đêm mới đi* ***(nghủ / ngủ)*** ..... .

LIVEWORKSHEETS